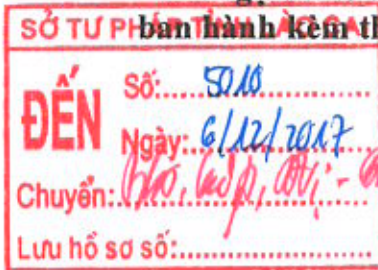


Số: 34 /2017/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 04 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về Chính sách thu hút, đãi ngộ và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 97/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 18/7/2016 của HĐND tỉnh Lào Cai về Chính sách thu hút, đãi ngộ và hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về Chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 97/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

1. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 6. Quy trình thực hiện chính sách thu hút

1. Đăng ký và trình phê duyệt nhu cầu thu hút theo vị trí việc làm:

a) Các cơ quan, đơn vị đăng ký nhu cầu thu hút theo từng vị trí việc làm, xác định rõ yêu cầu đối với người cần thu hút về trình độ, chuyên ngành đào tạo gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ trước ngày 05 tháng 6 hàng năm;

b) Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, thẩm định đăng ký nhu cầu thu hút của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp tỉnh và cán bộ diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý trình Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt;

c) Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định đăng ký nhu cầu thu hút của các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Thông báo nhu cầu thu hút trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh:

a) Ban Tổ chức Tỉnh ủy thông báo nhu cầu thu hút của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp tỉnh và cán bộ diện Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quản lý;

b) Sở Nội vụ thông báo nhu cầu thu hút cán bộ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc khối nhà nước và cán bộ diện Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

3. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thu hút của cá nhân:

a) Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp nhận hồ sơ của cá nhân đăng ký và văn bản đề nghị của đơn vị có nhu cầu thu hút vào các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp tỉnh; tổng hợp, tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy duyệt tiếp nhận hoặc tuyển dụng theo chính sách thu hút đối với các trường hợp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về công tác tại các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp tỉnh và các cơ quan nhà nước đối với các vị trí thuộc diện Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

b) Sở Nội vụ tiếp nhận hồ sơ của cá nhân đăng ký và Văn bản đề nghị của đơn vị có nhu cầu thu hút vào các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận hoặc tuyển dụng theo chính sách thu hút đối với các trường hợp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các trường hợp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về công tác tại các cơ quan nhà nước đối với các vị trí thuộc diện Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

c) Hồ sơ cá nhân đăng ký thu hút thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP

ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Điều 2 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

4. Thẩm quyền quyết định chi trả trợ cấp thu hút một lần cho người được hưởng chế độ thu hút:

a) Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định chi trả trợ cấp thu hút một lần cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có tên trong quyết định phê duyệt thu hút của Thường trực Tỉnh ủy. Mức trợ cấp thu hút thực hiện theo Điều 4 Quy định này.

b) Giám đốc các sở, ban, ngành; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định chi trả trợ cấp thu hút một lần cho cán bộ, công chức, viên chức có tên trong quyết định phê duyệt thu hút của Ủy ban nhân dân tỉnh. Mức trợ cấp thu hút thực hiện theo Điều 4 Quy định này.”

2. Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 17. Quy trình cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo chính sách hỗ trợ đào tạo

1. Ban hành danh mục chuyên ngành cần hỗ trợ đào tạo; phê duyệt danh sách công chức được quy hoạch đào tạo sau đại học theo Đề án số 16 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:

a) Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy ban hành danh mục chuyên ngành cần hỗ trợ đào tạo đối với viên chức thuộc cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh và phê duyệt danh sách cán bộ, công chức được quy hoạch đào tạo sau đại học theo Đề án số 16 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

b) Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục chuyên ngành cần hỗ trợ đào tạo đối với viên chức thuộc cơ quan khối nhà nước.

2. Cử cán bộ, công chức, viên chức đi ôn tập, dự thi:

a) Căn cứ danh mục chuyên ngành cần hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức do Thường trực tỉnh ủy ban hành và danh sách cán bộ, công chức được quy hoạch đào tạo sau đại học theo Đề án số 16 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội cử cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đi ôn tập, dự thi sau khi đã trao đổi, thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy;

b) Căn cứ danh mục chuyên ngành cần hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và danh sách cán bộ, công chức được quy

hoạch đào tạo sau đại học theo Đề án số 16 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cử cán bộ, công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đi ôn tập, dự thi sau khi đã trao đổi, thống nhất với Sở Nội vụ.

3. Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo:

a) Người đứng đầu các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh trình Thường trực tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) ban hành Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học theo chính sách hỗ trợ đào tạo sau khi trúng tuyển. Hồ sơ đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học theo Điều 18 Quy định này;

b) Người đứng đầu các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) ban hành Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi học theo chính sách hỗ trợ đào tạo sau khi trúng tuyển. Hồ sơ đề nghị cử cán bộ, công chức, viên chức đi học theo Điều 18 Quy định này.

4. Cán bộ, công chức, viên chức sau khi hoàn thành khóa học, đã nhận Bằng tốt nghiệp, việc chi trả chế độ thực hiện như sau:

a) Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quyết định chi trả chế độ hỗ trợ đào tạo sau đại học cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan khối Đảng cấp tỉnh, cấp huyện;

b) Thủ trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi trả chế độ hỗ trợ đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chi trả chế độ hỗ trợ đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý và cán bộ, công chức thuộc các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.”

3. Bổ sung Điều 25a như sau:

“Điều 25a. Công tác cấp phát, công tác thanh quyết toán: thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn”.

4. Điều 25 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 25. Công tác lập dự toán

Các cơ quan, đơn vị có đối tượng được hưởng chính sách quy định tại Quyết định này, thực hiện lập dự toán như sau:

- Đối với cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách Đảng: lập dự toán gửi Văn phòng Tỉnh ủy tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với các cơ quan, đơn vị dự toán cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố: lập dự toán, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định”.

5. Bổ sung Điều 28a như sau:

“Điều 28a. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Tham mưu trình Thường trực Tỉnh ủy quyết định:

a) Phê duyệt danh mục các chuyên ngành, lĩnh vực cần thu hút; danh mục chuyên ngành cần hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức thuộc các cơ quan khối Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội của tỉnh;

b) Phê duyệt danh sách cán bộ, công chức được quy hoạch đào tạo sau đại học theo Đề án số 16 của BCH Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020 để cử đi học theo chính sách hỗ trợ đào tạo;

c) Quyết định thu hút bằng hình thức tiếp nhận hoặc tuyển dụng vào các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể, Mặt trận tổ quốc của tỉnh đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quy định này;

2. Thực hiện quy trình thu hút, hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 1 Quy định này;

3. Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan kiểm tra, theo dõi và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện hàng năm Quy định này”.

6. Điều 31 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 31. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Tiến hành rà soát xác định rõ nhu cầu cần thu hút, hỗ trợ đào tạo hàng năm, hoặc giai đoạn (2016 – 2020) đối với từng chuyên ngành đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng nhiệm vụ và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, tổ chức. Hàng năm, lập kế hoạch thu hút, hỗ trợ đào tạo gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với các cơ quan khối Đảng, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội); gửi Sở Nội vụ (đối với các cơ quan khối Nhà nước) để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thời điểm gửi kế hoạch thu hút, hỗ trợ đào tạo cùng thời gian gửi kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ:

a) Tuyển chọn, bố trí, sử dụng người có nguyện vọng về tỉnh Lào Cai công tác theo Quy định này và các quy định khác có liên quan;

b) Trình cấp có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo theo Quy định này và các quy định khác có liên quan.

3. Ký cam kết với người được thu hút, hỗ trợ đào tạo.

4. Phân công nhiệm vụ, quản lý sử dụng tạo điều kiện thuận lợi để các đối tượng được thu hút hoặc đối tượng đã được đào tạo phát huy tốt năng lực, sở trường.

5. Lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hàng năm và thực hiện chi trả đầy đủ chế độ cho người được hưởng chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo; thực hiện thu hồi kinh phí nộp ngân sách nhà nước đối với các trường hợp cá nhân không thực hiện đúng cam kết, phải đền bù chi phí thu hút hoặc chi phí hỗ trợ đào tạo.”

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị xã hội, Huyện ủy, Thành ủy có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2017. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 34 của Quy định về Chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 – 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 97/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai/.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Như Điều 2 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Lào Cai;
- Báo Lào Cai, Đài PT - TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong